|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI**  Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST  Ngày 12 tháng 01 năm 2023  (V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn) | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI T NGHĨA V NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI T NGHĨA V NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại. Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quý Sáng;
2. Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Quốc Vương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về Vệc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tráng Thị N - Sinh năm 2001;

Trú tại: Bản Mo 1, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

1. Bị đơn: Anh Ma Văn T - Sinh năm 1999;

Trú tại: Bản Mo 1, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

(Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

Theo đơn khởi kiện của Chị Tráng Thị N có nội dung như sau:

Chị N và anh Ma Văn T về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 19 tháng 4 năm 2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị N và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị N và anh T bất đồng về quan điểm sống, làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy chị và anh T thường xuyên cãi, chửi nhau. Sự Vệc đã được hai bên gia đình nội, ngoại đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh chị không thể khắc phục được. Hiện nay anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị N nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung: Cháu Ma Quốc V – sinh ngày 25/8/2018 và Ma Thị Phượng V – Sinh ngày 05/6/2021, sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Thị Phượng V và đề nghị Tòa án giao cháu Ma Quốc V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có bản tự khai với nội dung nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị N, về con chung: khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Chị Tráng Thị N kiện yêu cầu ly hôn với anh Ma Văn T, anh T trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.
2. Chị N và anh T đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị không đồng nhất quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, Chị N đã cung cấp được chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị. Hiện nay chị N và anh T đã sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N đã cung cấp được chứng cứ chị có mức thu nhập 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/01 tháng, anh T cung cấp được chứng cứ anh T có mức thu nhập 7.000.000 đồng/01 tháng. Anh chị đều có đủ điền kiện nuôi con. Cần giao cháu Ma Thị Phượng V – Sinh ngày 05/6/2021 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu cháu Ma Quốc V sinh ngày 25/8/2018 cho anh T trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, Chị N và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

# Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Tráng Thị N được ly hôn với anh Ma Văn T.

# Về con chung:

Giao cháu Ma Thị Phượng V – Sinh ngày 05/6/2021 cho chị Tràng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu cháu Ma Quốc V sinh ngày 25/8/2018 cho anh Ma Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N và anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

# Về án phí:

Chị Tráng Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003577 gày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**   * TAND tỉnh Lào Cai; * VKSND huyện (2); * Chi cục THADS huyện; * UBND xã Xuân Hòa; * Các đương sự (2); * Lưu Hsơ; | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**  **Vũ Quang Đại** |

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**  **Dương Quý Sáng Phạm Thị Dung** | **THẨM PHÁN – T TỌA PHIÊN TÒA**  **Vũ Quang Đại** |